

LƯU QUỐC HÒA

DC HOA

C

76

VĨNH BIỆT

LÀNG Ô HỢP

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

VĨNH BIỆT - LÀNG Ô HỢP

LƯU QUỐC HÒA

VĨNH BIỆT

LÀNG
Ô HỢP

TIỂU THUYẾT

Giá: 26.000Đ



8 936040 730077

Vinh biệt lang Ô Hạp

1895-9223

V 312 B

LƯU QUỐC HÒA

VĨNH BIỆT LÀNG Ô HỢP

Tiểu thuyết

ĐC: 476

THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

*Tôi lên tàu rời tấm vé khứ hồi
Thời gian hai đầu là sân ga vẫy gọi
Thao thiết quá, bao điều muốn nói
Giữa cuộc đời nào nữa những đam mê*

LƯU QUỐC HÒA

Kính dâng Hà Nam - đất Mẹ Anh hùng

CHƯƠNG I

DÒNG SÔNG HUYỀN TÍCH

Từ thượng nguồn, con sông chảy theo hướng Bắc - Nam xuôi về biển. Qua nhiều tên gọi khác nhau, qua bao thác ghềnh xoáy xiết để đến đoạn cuối chảy qua tỉnh Nam có tên gọi thật hiền hòa: Sông Đáy.

Dòng nước hạ lưu hình như cũng mang cốt cách người dân Trấn Sơn - Nam - Thượng ngàn xưa. Sông chảy quanh co uốn lượn qua các miền trung du, qua đồi chè, bãi mía, nương dâu, qua nhiều cánh đồng, xóm mạ trù phú, lá lối câu hò điệu ví. Sông là bạn của đôi bờ, dù cho con nước vơi đây mùa khô, mùa lũ. Có

8 - LƯU QUỐC HÒA

thể ví, suốt hành trình qua nhiều lần biến đổi về lưu tốc, sông như người chạy việt dã đã nhìn thấy đích, đang ghì bước chân mình để lấy lại sinh khí.

Chuyện xưa trong văn học truyền miệng còn kể lại rằng: Vào năm mất mùa, đói kém, buổi hồng hoang nhân loại người Việt cổ. Có ba anh em họ Hà, cha mẹ mất sớm nương tựa vào nhau ở vùng Kẻ Non làm nghề đốn củi và cày ruộng, đất không nuôi nổi họ nên ba anh em khăn gói tha hương. Đến đầu con nước người anh cả đốt hương quay mặt về phía Đông khẩn rằng:

- Trăm lạy các đấng cao xanh, trăm lạy quý Đông, quý Tây, thần sông thần núi, hãy vạch đường chỉ lối cho ba anh em chúng con tìm hướng dung thân.

Ba anh em phục lạy, khi ngẩng mặt lên, đã thấy một vị thần tóc râu trắng như cước, cầm gậy chỉ về ba hướng, lập tức dòng sông cuộn lên sôi réo, từ một dòng tách thêm hai nhánh nữa, nơi họ đứng là ngã ba sông lấp lóa nắng trời và lăn tăn sóng bạc, ba anh em xuống bến ở đó đã có sẵn ba con thuyền, gió Nam nổi lên, họ thuận buồm xuôi gió trên nẻo đường ngàn dặm. Người anh cả lợi dụng dòng chảy xuôi về phía biển, hai người em còn lại nhờ gió đẩy, đi ngược miền rừng vào nơi sơn cước, con thuyền đi nhanh đến mức họ chẳng kịp vẫy tay trước

lúc đệ huynh cốt nhục xa lìa. Từ đây, sông được chia ngã, người ta gọi đó là ngã ba sông Hồng Phú, cái tên gọi cảm về một sớm bình minh rực rỡ nắng trời và hứa hẹn sự no đủ, sung túc cho ngàn đời về sau.

Có người già kể, sử dĩ có tên là Sông Đáy vì đây là đoạn ngã ba nước quân, cá tôm quân tụ nên dân đôi bờ hay thả đáy, những ngư ông vận khố, cỏi trần, bơi lội nhanh như dái cá, chỉ cần một thôi lặn là từ bên lở đã sang bên bồi. Những chiếc đáy đan bằng tre vót lên lao xao cá nhảy lấp lánh vẩy bạc dưới nắng trời.

Rồi cũng có huyền thoại mang đậm màu sắc duy tâm của văn hóa truyền miệng về sự tích con sông... Tất cả! Tất cả đều là giả định về con sông và ngã ba sông có tên Hồng Phú trở thành huyền tích, thơ mộng và bí hiểm... Cứ thế, cứ thế sông tồn tại cùng chiều dài lịch sử đất nước hình chữ S với nền văn minh lúa nước và những hình người đang chèo đò, đang giao hoan với nhau trên mặt trống đồng Ngọc Lũ.

Đứng ở ngã ba sông từ tầm cao nhìn xuống, ngã ba sông như một múi thắt lưng của chiếc thắt lưng hoa lý, các cô thôn nữ đồng chiêm vẫn khoe cái đáy lưng ong, dập dìu, ngả nghiêng điệu mồi trâu vờ vợi cái tình, đậm đậm cái nghĩa, đau đau cái thương.

10 - LƯU QUỐC HÒA

Ai qua ngã ba sông cũng muốn ghì bước chân mình lại, hưởng làn gió sông lồng lộng, được lọc sạch bụi bặm, pha trộn hương sen, hương lúa tám ỏn. Ta thấy tâm hồn đắm lại, thăng hoa những cảm xúc.

Hãy phóng tầm mắt ngắm gương sông, dưới làn nước liu diu chảy con sóng nhẹ bắt nắng trời cứ ánh lên lấp lóa như muôn ngàn tinh tú trên thiên hà sa xuống nháy nhót, nô đùa. Những cụm bèo tây với màu hoa phớt tím điểm tuyết nhị vàng trong làn cảnh mỏng như tơ cứ tan ra nhập vào, bình yên trôi xuôi về phía hạ lưu, từng đàn vịt trời le te rồi sâm cầm, cuốc đen thanh thản tự tình, chuốt lòng cho nhau trên con đò hoa, thản nhiên nhìn những ngư dân đan ngang, đan dọc con đò lá tre trên mặt sông, nhẩn nại kéo tôm, cào hến. Họ cứ nhẩn nại như thế cùng sông đã bao đời. Sông và người song hành tồn tại, nương tựa vào nhau qua bão giông mưa nắng.

Huyền não nhất là những thuyền te. Con thuyền chứa cả một gia đình, nghênh ngang hai cái gọng gấn lưới như một cánh dơi khổng lồ. Mỗi khi cánh dơi ấy sục vào nước bạc vô số thuyền con từ các rìa sông hướng vào, những mái dầm thi nhau té nước, họ chèo đò bằng hai chân, tay gõ thanh la đuổi cá. Thuyền te đi đến đâu,

khúc sông ấy như mở hội với đủ loại âm thanh.

Rồi đêm xuống làn nước mờ mờ dăng bụi. Bên những lũy tre, những cây si già rủ bóng bao con thuyền lại tụ về góp mặt thành làng. Từ mũi thuyền, những làn khói lam chiều mỏng tang bay lên, tan vào tán lá, xà xuống mặt sông, mùi cơm nóng, mùi cá kho tương ngào ngạt, những người đàn ông chống chân gọng bừa, lưu rư con mắt qua khói thuốc lò, canh chừng mấy đứa con vừa nhảy từ mũi thuyền xuống sông ngụp lặn. Rồi những bữa cơm ấm áp quây quần, đám trẻ con giơ bát cơm nóng ngang miệng chúm môi thổi bọt hơi, hít hà lắc lêm, phúng phính nhai, có khi nửa bữa, chúng buông bát đũa, chí chóc giành nhau chú cào cào tre với những khoang vàng, khoang đen, ngơ ngác xà từ bụi tre xuống bậu vào tấm vó.

Đêm xuống dần, những cây đèn bão hắt ánh sáng mờ tỏ qua ô cáo, bi bô tiếng học bài, có bóng vài ba con thuyền nhỏ, treo đèn chai tách ra, đó là các ngư dân kiếm cá ban đêm đặt câu tra, câu dùm, thả vẹ, thả đáy, ngày qua ngày con người và dòng sông không ngơi nghỉ.

Những đêm trời đầy sao, người lớn trẻ con kéo nhau lên mũi thuyền, đám trẻ bi bô chỉ tay lên trời đếm

12 - LƯU QUỐC HÒA

“một ông sao sáng, hai ông sáng sao”. Cánh đàn ông, đàn bà chọn những lá bèo bánh tẻ cuộn xâu kèn thổi rạn rạn mặt sông.

Đã từ lâu lắm rồi, ngay cả những người cao tuổi nhất cũng không rõ vạn chài ra đời từ bao giờ... Từ thuở hồng hoang nhân loại ư? Từ đời cụ tổ mấy đời... tất cả đều là giả định. Có lẽ làng chài có từ ngày con sông ra đời. Có con người, có cá tôm là có vạn chài, nó song hành có mặt với con người. Họ cũng như bao người dân đời đời vật lộn để mưu sinh.

Dưới những con đò cũng có bao mảnh đời khác nhau. Người ưa lênh đênh nay đây mai đó, người nặng lời thề với ngư thân, cũng có người trốn chạy những luật lệ hà khắc với của chúa đất, chúa làng mà phiêu bạt giang hồ, có những đôi lứa yêu nhau nặng lời thề ước nhưng tình duyên trắc trở vì lễ giáo, họ cũng tự động xuống thuyền bôn tẩu tha hương.

Tất cả tụ thành một quần thể trên sông, nương tựa vào nhau để chống chọi với nắng mưa, dông bão trong một điểm hẹn: Làng chài. Nghề sông nước cũng có bao nhiêu bất trắc, rủi ro, là thứ nghề "ráo mái chèo là hết tiền". Sự giàu sang, sung túc còn quá xa vời nhưng chẳng ai phụ bạc với nghề, ngày này qua ngày khác, đời

này qua đời khác, ông truyền cho cha, cha truyền cho con, dò cũ thay dò mới để dòng sông không bao giờ vắng con thuyền, vắng đi câu hò điệu ví, vắng tiếng mạn thuyền vỗ nhịp xôn xao, có bậc hiền triết đã tổng kết:

Địa chi uest giả đa sinh vật

Thủy chi thanh giả thiếu ngư nghề

Triết lý ấy nhắc ta một lẽ tự nhiên: Đùng chề mặt đất ô uest, đó là nơi thử thách sự bền gan con người. Đùng khen dòng sông nước trong xanh, dòng sông ấy sẽ không có nghề ngư vất vả nhưng đầy đam mê để con người chọn sông nước là chốn nương thân lương thiện.

Làng vạn chài phía Tây tỉnh Nam đã tồn tại lâu đời như thế, hiền lành và dung dị, sơ giản mà đậm ấm, làng như bè trầm trong bản giao hưởng đồng chiêm, như một phần cơ thể không tách rời làm nên nét văn hóa đặc trưng thấm đẫm nền văn hóa châu thổ sông Hồng.

Bỗng một ngày, có dòng nước đen quái ác từ thượng nguồn chảy về. Dòng nước như một hung thần với bộ mặt đen đúa vô cảm bất cần, lạng lờ chảy. Thứ nước tanh lợm, hôi xì như mùi xác chết, tàn phá dòng sông. Từng đàn cá ngao lên mặt nước thoi thóp thở, những loài cá đen khỏe nhất qua vài ba ngày lả dần, có con cố nhảy ngược lên rồi rơi tồm xuống mặt sông uest

14 - LƯU QUỐC HÒA

oải boi, ngoe nguẩy cái đuôi chặm chạp khua nước. Lốp cá mặt ưỡn cái bụng trương phình lật ngang, lật ngửa, con cua, con giặm lục cục rủ nhau bò lên cạn. Thật là cơn đại nạn cho bao giống thủy sinh. Dân đôi bờ thi nhau vớt cá, tiếc của thì vớt mà chẳng biết bán cho ai, ăn thì không nổi, thứ thịt cá hôi xì người thấy đã buồn nôn... Người ta kháo nhau đây là nước pin của một nhà máy chế tạo pin đèn thải ra. Chẳng biết có đúng không, người ta quen miệng gọi là nước pin. Từ đấy, dòng nước đổ về vài tháng một lần, những giống thủy sinh sống sót vừa hồi lại tiếp tục bị tai ương mới. Cứ thế, cứ thế dòng nước đổ về mau dần rồi như một đòn quyết định. Một đợt nước đen đặc hơn, tanh lợm hơn làm lý chảy cả tháng ròng cách xa dòng sông hàng cây số, vào những đêm lặng gió, dân đôi bờ vẫn nôn nao vì mùi xú uế từ dòng sông tấp vào... tất cả đều lánh xa dòng sông không ai dám bén mảng tới sợ nhiễm bệnh, những giống thủy sinh cuối cùng đành vĩnh biệt dòng sông, lúc này mọi người mới hiểu: thứ nước chết người kia là nước thải thành phố. Những nhà lãnh đạo cũng bán lên vì đại nạn khó bề kiểm tỏa.

Thật là cảnh "cháy thành vạ lây" cho làng chài, họ ngao ngán nhìn dòng sông chết thở dài ngán ngẩm,

những tấm lưới mưu sinh ử rữ phơi trên thành đò, mặt sông buồn thiu vắng bóng con đò đan ngang, đan dọc, tiếng gõ nhịp xôn xao tắt lịm. Những đêm trăng vắng đi câu hò giọng hát, vắng cả tiếng kèn lá bèo tây, đám trẻ con không còn tự do ngụp lặn, làng chài chìm vào lo âu? Những đầu gạo cuối cùng đã cạn mà dòng sông vẫn đen ngòm màu nước. Nhiều đám trẻ con không còn được đến trường, những người già yếu ngực ngặc chống gậy lên bờ chờ của bố thí, họ trở thành những kẻ ăn mày dở... Những người khoẻ trai tráng và sức vóc kiếm việc làm thuê, học làm bất cứ việc gì với đồng lương rẻ mạt, kiếm ngày đôi ba đầu gạo về nuôi sống gia đình trong cơn bán bách, cả làng chài bức bối vì miếng cơm manh áo, hoảng loạn vì công ăn việc làm. Cứ mỗi ngày người ta lại vục tay xuống nước hít hà xem đỡ mùi xú ւế hay chưa.

Bao giờ hết nước đen để hồi sinh tôm cá, cho con thuyền theo người thả lưới giăng câu, lời giải đáp còn treo lơ lửng...

Đợi mãi, chẳng lẽ ngồi chờ chết, họ kéo nhau lên bờ xin ruộng, bỏ lại con thuyền và dòng sông đã từng gắn bó.

Những chiếc neo được cắm sâu hơn, ghìm mũi thuyền vào bờ, con thuyền nằm cô quạnh vì từ đây

thiếu hơi ấm con người. Những mái cong vênh dưới nắng, đôi mái chèo xanh rì, phật phờ rêu xanh, đám con hà được dịp định cư, làm tổ, kết thành mảng hai bên thành đò. Con người, dòng sông, chiếc đò lặng lẽ chia tay nhau, cuộc biệt ly bất đắc dĩ ấy là cơn sốc cho bao con người... trên mặt đất đầy loạn ly bất trắc có bao cuộc chia tay nhưng cuộc chia tay này thấm bao nước mắt, những điều tưởng như bất biến này đã xảy ra, biết làm sao được, chỉ có nỗi u hoài trầm ẩn, thao thiết làm người ta héo hắt tương vọng, u hoài.

Tạm biệt nhé vạn chài.

Tạm biệt nhé dòng sông, ngư phủ từ nay làm nông gia chuyên cày sâu cuốc bẫm.

Một thời gian dài con đò vô chủ.

Một thời gian dài làng chài chìm vào cổ tích

Một thời gian dài dòng sông vui đi sức sống. Lặng lẽ và buồn tẻ.

* *

*

Rồi một đêm...

Người đôi bờ nhìn xuống dòng sông bỗng ngạc nhiên. Dưới những con đò mục nát xanh lét ánh đèn nê-ông thấp bằng ắc quy và xanh lét ánh đèn măng sông có sức toả sáng xuống nước. Ban ngày pháp phối những sống áo đất tiền, có cả những mái đầu hoa gạo, đầu phi rê hoặc tóc tím của phụ nữ, có cả tiếng nhạc xập sinh, thỉnh thoảng lại ré lên hồi cười ngả nghiêng, man dại.

Và nhiều đêm sau nữa...

Những con đò còn lại lần lượt có chủ mới, một cách sinh hoạt lạ lẫm hồi sinh, người ta chắc chắn đây không phải là dân làng chài hồi cư, chủng người mới đến này, mặt mày nanh ác và cau có, ánh mắt tinh nhạy và ma mãnh, quần áo phấn son nhộm nhoộm, ăn nói bợm trộn và đểu giả, những tiếng lóng nghe nhức tai, họ thả trôi lênh phênh trên mặt nước vỏ bia lon, vỏ nước ngọt, những bộ sống áo còn lênh lênh nhưng lỗi

ĐC . 476



18 - LƯU QUỐC HÒA

mốt. Họ chỉ giống nhau ở mức da xanh mét, đôi môi tím tái, hố mắt thâm quầng. Quần thể ô hợp ấy không làm nghề chài lưới càng ngày càng sinh sôi nảy nở đông đúc, nhốn nháo và tục tằn, hổ lốn, chao đảo vì những cuộc thanh trừng, xô xát. Vấy bẩn và hắc ám khúc sông.

Đây là đất dụng võ của những kẻ du thủ, du thực, giang hồ tứ chiếng. Đám mây màu xám ấy từ tứ phương tụ về, chẳng hiểu sao lại có tám giấy giới thiệu, có con dấu hình chữ nhật đen ngòm với lời ghi chung chung "vì thiên tai bão lũ, phải ra vùng ngoài kiếm sống, mong các cấp chính quyền giúp đỡ". Chắc là khi đặt bút ký vào tám giấy này, các cấp chính quyền xã cũng chẳng vui vẻ gì, việc làm cực chẳng đã ấy lại là thứ thông hành để kẻ có trong tay dễ bề đối phó với các nhà chức trách bất cứ tỉnh "vùng ngoài" nào họ đặt chân tới.

Mỗi khi có sự hỗn mang những người bảo vệ pháp luật cần can thiệp, họ lại chia tám giấy ố vàng, nhàu nhĩ ra, nghèo đầu, nghèo cổ xin tha và khai nghề nghiệp cũng rất là lương thiện nào: đội than, làm con ở, lao công... đây là nghề hiền lành, lương thiện, họ làm gì ở cái tỉnh lỵ này chỉ có ông trời mới biết nổi...

Còn việc cư trú ư? Lý do cũng thật đơn giản, họ

không có tiền thuê nhà thì ở nhờ thuyền bè dưới sông, đỡ cho vệ sinh đô thị, thật là hợp lý, thật là vô hại, có bề bai cũng khó, mà suy cho cùng, ở mảnh đất ngồn ngang sau chiến tranh khác nào mảnh vườn sau bão lớn có bao điều cần giải quyết. Cả xã hội thiếu thốn và cam go, bức bối, việc họ ăn ở như thế có sao đâu? Cũng giống như căn nhà đông con lại chật chội, ông bố, bà mẹ sẵn sàng bỏ qua việc con cái ngủ dạ dật đống rơm đống rạ. Cứ thế, cái cảnh hỗn quân, hỗn quan, nhuế nhóa, lộn sì ngẫu cứ mơn mớn tồn tại, nó là tụ điểm bức bối đẻ ra những tệ nạn, tội ác nhưng lại khuất nẻo dưới sông, cách biệt với đôi bờ, sự lén lút nhập nhòa ấy thì không thể phả vào đâu ngoài đôi bờ, nó tấp vào đời sống xã hội những hắc ám, cái bề ngoài bình yên chẳng khác nào tấm nhung trơn nhẵn đang bọc trong mình, phủ bên trong mình bao gai góc. Dân đôi bờ biết cả nhưng việc ấy ngoài tầm với của họ. Đây là việc của các ông cả, bà lớn vung vinh quyền chức. Họ tránh xa cái làng nổi, gọi cái làng ấy bằng cái tên: "Làng Ô hợp". Một cái tên có sức khái quát cao, cao đến mức tất cả những kẻ du thủ, du thực, côn đồ, dĩ điểm đều muốn tìm về nhập sỏi.

Tên làng sông có từ ngày ấy!

20 - LƯU QUỐC HÒA

Địa danh hành chính vô thừa nhận, mặc nhiên tồn tại.

Kế hở của cơ chế gần như thoả hiệp.

Sự tặc lười vô trách nhiệm cũng gần như thoả hiệp.

Một thời gian dài dòng sông Đáy tồn tại một "Làng" như thế.

CHƯƠNG II

HẮC ÁM

Mặt trời lên đã mấy con sào, đôi bờ xôn xao những hoạt động sống thường nhật. Những người bán rau, bán hoa tươi dậy từ gà gáy để soạn quang thúng xếp những thứ hàng hoa, vẩy nước cho tươi, cho bắt mắt người mua, dân lao động đã bắt tay vào việc, các nhà máy với dòng thợ áo xanh đang tấp nập vào ca, thị xã đông chiêm nghèo khó nhưng cần mẫn đã quen với nhịp sống mỗi ngày.

Chỉ có dòng sông là buồn tẻ, từ ngày có dòng nước đen đã vắng tiếng lanh canh của những chiếc thúng câu,

22 - LƯU QUỐC HÒA

gõ nhịp đuổi cá, vắng bóng con thuyền hai thang xếp đây đó tôm, đùng đỉnh cập bến chợ Bàu, khu hàng cá vắng cả mùi tanh tanh kêu gọi bốc lên. Cá ao lớt đót theo cánh thương lái đem về, có con chết nhọt cả mang, cá đất như bạc giả, qua mấy cầu mới vào miệng người ăn. “Cơm không cá như ná không tên” thật chẳng sai chút nào.

Dòng sông hắc ám nước đen, con sóng hình như cũng lười nhác làm ánh hoàng hôn không còn lung linh nhảy nhót trên sông nhưng lười nhác nhất vẫn là làng Ô hợp. Sau một đêm nhậy nhụa mưu sinh, tảng sáng mới quay về thuyền, đám ăn sương, trộm cắp, cờ bạc lăn ra ngủ, khi cả nhân quần thức dậy thì họ mới bắt đầu vào giấc ngủ khê nông và khoái lạc, tất cả những biến cố trong đêm chìm vào giấc ngủ, ú ớ và mộng mị, khoái cảm và vô cảm, ngả ngớn ê chề, phó mặc, bất cần đời...

Sông hắc ám chứa những con người hắc ám.

Cái hắc ám như siêu vi trùng có vỏ bọc, ranh ma, linh động và kiên cố.

Những nhà thuyền te tua hầu như vắng bóng đám trẻ em, cái thực thể cần có, đáng có để người lớn có lý do tồn tại trên cõi đời này. Chỉ có cái ác là ngự trị trên từng con thuyền, dĩ thỏa, bọm bãi. Tinh khí phì phào, hủ

hỷ gấp gáp sống, gấp gáp ăn và cũng gấp gáp đi đến cái chết.

Dưới một con đò như thế người ta thấy bóng một thằng người! Không! Một con sâu đất, con mối chúa béo mồm mĩm. Kia rồi, nó đang nhoai ra khỏi nhà thuyền. Cái lỗ cáo hình như quá nhỏ với thân hình kềnh kềnh của hần. Đã ra rồi, con sâu đất đã nhoai ra rồi, nó chống nạnh tay nhìn bao la sông nước. Lúc này mới nhìn rõ dung nhan của một tên “Lục lâm cục súc” có máu mặt trong giới “giang hồ tứ chiếng”. Hần lùn tịt, tròn ửng, chân tay ngắn ngủn, nước da thúc bì, mắt ty hý, gian xảo đơ đỏi lòng mày chỏi sể ngụy trang. Chỉ có cái mũi là phá đi cái tướng “ngũ đoản” của hần. Nó bẹp dí, tèn tẹt như con ngóe sọc, có hai túm lông tòi ra, hí hút, khụt khịt như chuột cống, hai túm lông mũi như sừng củ ấu động đập mách bảo cho người đời là hai cái lỗ tí hin kia vẫn còn làm được chức năng hô hấp. Toàn bộ tướng mạo của hần đã phát lộ, nó tố hộ cái mầu mã hung ác, bạo ngược, đểu giả. Sản phẩm phế thải của bà mẹ trong cơn buồn ngủ đã nặn quấy quá, cầu thả. Rồi sau đó đẩy lên mặt đất với đồng loại. Hù dọa đồng loại để kiếm ăn.

Sáng nay sau khi chui ra khỏi cái thuyền bẹp, hần xoa bụng, vuốt cái mũi ngóe sọc. Xoa cái đầu hoa gáo,

24 - LƯU QUỐC HÒA

hắn nhìn bao la sông nước rồi bắt thân quái tay ra sau cái mông vai, vỗ bèn bẹt lấy đà như con gà trống cường nhưón cổ sấp gáy.

Con gà trống cường ấy gáy rằng:

- Ô la la là là, ô tê tê tê tê. Bớ vạn.

Thứ âm thanh ộp oạp quái đản. Chui qua cái thanh quản mía ngô và cái miệng lúc khúc răng, dội vào mặt sông. Mặt sông lại hát ngược lên ngọn đa, ngọn gạo, ngọn tre đôi bờ, làm đàn chim đang hót bỗng ngưng bật, giạt mình táo tác bay đi. Đây là thổ ngữ riêng của làng Ô - Hợ. Nghe hiệu lệnh kỳ quái ấy, bao nhiêu cái đầu đàn ông, đàn bà ngó cổ, ngọ nguậy qua ô cáo nhà thuyền như con chôm chôm thập thò miệng lỗ. Khúc sông khê rung lên bởi cái lệnh cai Thâu vừa nhả ra. Nghe tiếng gâm của thiên lôi là có chuyện. Những kẻ lang bạt kỳ hồ đến đây tá túc để trốn phép nước thì lại bị lệ làng thộp cổ, nặn cho lè lưỡi, làng Ô hợ với đủ loại người ô hợ là một chủng hệ làm cái nghề đặc biệt: đâm thuê chém mướn, làm gái mại dâm, cờ bạc đỏ đen, bán máu... đây là những danh mục nghề nghiệp không hề có trong các danh mục nghề nghiệp trên mảnh đất này.

Họ coi thường sự sống, bán sự sống của chính

mình, coi mình là thứ hàng hóa được vớt ra, bán già, bán non, sống gấp, hưởng gấp những thứ văn minh rác rưởi, cặn bã. Họ bẻ ngược quy luật tự nhiên là lòng ham muốn sống với những khát vọng nhỏ nhoi là vợ chồng con cái, quê hương, dòng tộc, luân lý và giáo lý, không tôn thờ thứ gì, không bái lạy thứ gì, ngoài tiền bạc, coi tiền bạc là mục đích tối thượng, sự tử tế ở đời là khái niệm mơ hồ, chung chung, là hàng sa sỉ phẩm.

Thâu và đồng đảng là đại diện cho loại người ấy. Một lũ lâu la bọm bãi đểu giả quần tụ lại để đục khoét, hà hiếp đồng loại, hấn từ đâu tới, cũng chẳng biết nữa. Chỉ biết rằng, nó đã loại hầu hết các địch thủ đàn em để chiếm vị trí mối chúa trong cái tổ mối nhậy nhựa, như bản trên khúc sông này. Con mối chúa ấy tham lam, tàn ác, coi mạng người như cỏ rác, lấy đâm chém, trác táng làm thú vui.

Thâu cai trị cả một nghề tanh lợm và bản thủ đó là nghề mại dâm. Những thân hình con gái nân nắn da thịt, hơn hớn, phây phây, núc ních xác thịt. Chuyên hành nghề về ban đêm với bất cứ gã đàn ông nào miễn là có tiền... Rồi nữa, làng nổi Ô hợp còn có nghề chứa chấp những chiếu bạc với những trận sát phạt thâu đêm suốt sáng. Là nơi bán vợ, đợ con, tán gia, bại sản của bao kẻ

26 - LƯU QUỐC HÒA

dưới sông, trên bờ muốn thử vận đen đỏ. Chưa hết đâu, những kẻ can án trên bờ bị pháp luật truy đuổi cũng liều mạng ngoi ngóp ra đây tá túc.

Cái tên làng. Đôi bờ đặt cho cũng chẳng sai, là một quần thể, chủng hệ nhón nháo quân hồi vô phèng.

Cai Thâu, vạn trường hú lên làm gì vậy...

* *

*

Vũ Hoàng Thâu sinh ra ở một làng chài khu bãi giữa xã Tự Nhiên ven sông Hồng.

Cha mẹ Thâu nối nghiệp ông bà, chuyên nghề chài lưới và vớt "Cá hương" bán cho dân đôi bờ. Chiếc thuyền gỗ chứa cả nhà, kéo theo ba con dò nhỏ, đến đâu khúc sông nào, cái thuyền to là tổ cố định để các thuyền nhỏ thả lưới giăng câu. Nước sông Hồng đỏ đục phù sa, dữ dằn về mùa lũ là thử thách với những người không có nhà ở trên bờ. Gió bão thì trú vào lùm cây khuất bóng, lũ thì giăng câu, nước yên thì quăng chài, giăng lưới. Mùa nào việc ấy, các dụng cụ đánh cá xếp đầy một khoang thuyền,

lúc nào cũng bốc mùi tanh. Nắng gió sông Hồng lặn vào da thịt cả nhà nên ai cũng có nước da nâu căng mịn.

Từ thưở còn nằm trong bụng mẹ, có lẽ Thâu cũng nhiễm được tính ngang tàng của bố và tính gan lì nơi sống to gió cả của mẹ. No tuần, đủ tiết, Thâu chào đời. Đấy là một sớm mừng một tháng tám âm lịch.

Nhìn thẳng con trai đỏ hỏn, vừa chào đời đã khóc ào, khóc cấu trên tay bà cả Thoan mắt toét nhoèn, chuyên dờ dể dọc sông. Cái bà dờ "Thừa y đức, thiếu y học" có cách dờ dể đến kỳ lạ. Luôn miệng nhai trầu, luôn miệng "hò khoan đố khoan". Thỉnh thoảng lại ấn huyết quanh vùng thất lưng. Vỗ phèn phẹt vào sinh thực khí của người đang trở dạ đau như xé gan xé ruột. Lại "hò khoan đố khoan", lấy quét trầu khoanh vào rốn lại "hò khoan đố khoan". Cứ như việc để đái cũng như kéo thuyền mắc cạn.

Thâu ra đời, ông bố chống điều cày nhìn cậu quý tử con, chép miệng đọc luôn hai câu ca dao:

Trai mừng một, gái hôm rằm

Nuôi thì nuôi vậy vẫn cặm dạ này

Chẳng biết ông có "cặm" không nhưng nhìn nét mặt ông phớn ghê lắm, thế là từ nay có thằng mũ gậy, có đứa nối nghiệp lành canh, mương thiếu. Ông vạch đái

đái tong tóc xuống sông. Thầy kệ bà đỡ mắt toét.

Bà cả Thoan cũng quen cảnh này chốn sông nước, vẫn bồm bẻm nhai trầu, thuận miệng bà để vào:

- Thằng này lớn lên là vạch trời xé đất đây. Không làm vua cũng làm giặc. Cái mắt lươn này là sát gái lắm. Đa thê lắm, ông bà tha hồ mà bế cháu. Rồi bà ằm ử ngâm nga:

Những người có mắt đuôi lươn

Trai thì trộm cướp, gái buôn chồng người.

Cô kia con mắt lá khoai

Lông "gì" cũng đốt được vài gánh gio.

Chẳng biết các thầy tướng tào lao ấy dự báo có đúng không nhưng họ thích trí cười rung cả đò. Cười đến mức gái đẻ bị bà đỡ bịt mồm lại chứ:

- Núng vừa vừa thôi! Băng huyết bây giờ, có lấy lõi ngô tống vào cũng trôi... Vũ Hoàng Thâu ra đời như thế.

Thằng bé có "mắt đuôi lươn" ấy bú no là ngủ, chẳng thèm quấy khóc, nó lại có tật lẩy xấp, không lật lại được, nản trí lại ngủ tiếp. Cái mũi bị cái đầu đè xuống sàn thuyền nên bẹp dí. Bà mẹ biết cả nhưng tặc lưỡi: "Càng đẹp", mũi cao lắm chỉ tội nhòm mồm, béc ngắn cần dài phá gia chi tử.

Lên hai tuổi Thâu đã nói sõi, xúc cơm nhanh hơn cả con chị lên năm. Chưa học nói đã học chửi. Mấy gã thả lưới thấy hay hay cứ bâu lại để nó chửi và chửi lại nó. Chửi nhau chán, thẳng già lại bổ túc thêm cho thẳng trẻ câu chửi mới. Nói tục mới! Rồi lại chửi, rồi lại cười, quanh dò nhà nó để có đến năm cái thuyền, cứ giải lao là bâu lại để chửi nhau với Thâu, để cười sằng sặc. Lâu dần thành nghiện ngập. Hôm nào chậm đến y như rằng ông mãnh Thâu thò cái đầu trọc ra sông ọ ọ gọi:

- Ủi au i! Ào ây ào, ủi au i! Au ên! Ao o ú ặc...

Thâu hai mươi tuổi. Bố mẹ lần lượt qua đời trong cùng một năm, các chị đã theo chồng, bỏ lại con thuyền rách nát, chán đời Thâu chẳng thiết cái nghề: "Ăn đàng mủi, ỉa đàng lái". Hấp tha thẩn lên bãi sông, tọt tọt làm quen rồi rủ rê một cô gái trồng rau xuống thuyền hú hý, ngủ nghe với nhau. Thâu thích lắm, gió sông mùa hè thì mát, mùa đông thì rét cắt thịt, Thâu thấy không được ngủ chung với đàn bà là điều khổ lắm... Hấn an lòng chài lưới để chờ sinh con để cái với cô gái mới quen.

Khốn nỗi cô gái nọ lại hơn Thâu năm tuổi, lại hôi nách tung bùng. Lúc đầu, Thâu không nhận ra. Khi thẳng đàn ông và con đàn bà đã mê nhau thì mũi hôi nách cũng là hương nhài, hương huệ. Lúc no xôi, chán

chè thấy nó không thể chịu được. Cô ta lại béo ụt, béo ịt. Lại thêm cái tật trung tiện vô tổ chức, kể cả lúc rét nằm trong chăn bông với nhau; sao lúc trước không thấy gì nhỏ mà bây giờ khó chịu thế. Nhiều đêm Thâu phải đạp chăn, mở cửa ô cáo cho gió nó thốc đi rồi mới dừng cảm chui vào, luôn miệng chửi. Kệ thầy! Cô ta cứ ngủ và ngáy như phì ruột ra rồi hút ruột vào. Cứ như cái sự kia là lẽ tự nhiên phải thế. Mình chẳng có liên quan liên đới gì.

Còn cái tật nữa! Cái này thì không tha thứ được, cô ta dĩ thoã lắm, cứ động lên bờ lại hú hý với mấy thằng mất dạy. Cái bụng như dó mẹ kia không biết của Thâu hay của thằng cha cãng, chú kiết nào.

Thế là nhân thể một hôm, cô ả xin về ăn giỗ họ. Thâu thu xếp lễ vật thật hậu để ả lên bờ. Đêm đó, Thâu nhỏ leo chuồn thẳng. Lấy nhau không giá thú, không cưới treo thì hạnh phúc cũng như bong bóng xà phòng thôi.

Thâu mãi miết chèo thuyền. Nửa đêm gió bắc nổi lên tiếp sức. Chiếc buồm cãng phồng xé nước đưa thuyền lao đi. Thế là từ nay vĩnh biệt khúc sông có những kỷ niệm vui buồn. Thâu không quay lại. Con đò đưa Thâu đến phía Tây thị xã có khúc sông lắm tôm

nhiều cá, có nhiều ngư dân quần tụ. Sẵn có đồ nghề, Thâu lại thả lưới quăng chài. Đàn ông hành nghề một mình thật khổ, cá tôm đánh được chẳng ai bán cho mà bán buôn tại bến thì rẻ như bèo. Hấn quay sang nghề ăn cắp dọc sông. Nhà nào hấn cũng nhòm ngó, gà con, lợn nhỏ, nải chuối, buồng cau bạ gì cũng lấy. "Ăn trộm quen tay, ngủ ngày quen mắt" là thế. Cuộc đời hấn cứ trượt dần sang con dốc lưu manh. Rồi hấn vào tù. Thấy hấn có tướng lỳ lợm, một tay đàn anh tù lâu, án dài kén hấn làm "lái xe", có nghĩa là làm công cụ sai bảo và trấn áp những kẻ khốn cùng trong cái khung trời cũng khốn cùng như nhau. Hai năm ngồi tù, Thâu đã gạ gẫm "đại ca" học chữ. Thâu thèm chữ lắm, sống ở đời không biết chữ khác nào có mắt như mù. Người ta có chữ bố lên cũng không biết. Hấn dùi mài và cần mẫn lấy gạch non tập viết! Rồi cũng đọc thông viết thạo. Hấn tính nhẩm còn nhanh hơn người có giấy bút.

Ra tù, hấn lại về con đò cũ và tiếp tục con đường cũ. "Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã" để đến hôm nay đã có trong tay một lũ côn đồ: Tâm địa, Năm bả gà, Ty râu, Hảo lé... rồi Phụng tim la, Ngân giang mai. Toàn một lũ có tên phụ mỗi khi nghe làm ù tai, chóng mặt mỗi khi người đời nhắc đến.

* *

*

Đầu tiên là con tàu pha sông biển bằng xi măng lưới thép xuất hiện, nó được ra đời ở cơ sở vua Đế Nam Định hạ thủy rồi vượt sông Ninh, sông Đào đang lừ lừ tiến lại con thuyền bẹp nơi Thâu đang tạm tá túc, nó lục đục tiếng máy nổ, ào ào tiếng chân vịt khua làm mặt nước sủi tăm ùng ục.

Nhà thuyền di động chui ra như vật thể lạ sáng sủa và uy nghi, hiệp đáp những con thuyền ọp ẹp, te tua giấy dâu và vỏ bao xác rắn.

Trên boong tàu sáng nay có hai mái đầu tóc tém phụ nữ. Vài ba tay quần soóc, tướng mạo hung bạo, bọn chúng tý tởn cười nói, cấu véo nhau, xoa mông, vỗ ngực nhau ngang nhiên giữa thanh thiên bạch nhật. Bọn đàn bà thì dĩ thỏa và cong cớn, bọn đàn ông mặt đỏ ke ke, ngực nở như mông trâu dái. Chắp tay sau mông đi ra, đi vào. Con thuyền dừng lại. Cái Thâu được trịnh trọng đón rước lên nhà thuyền mới, nghiêng cái mặt trâu nghênh,

phốt đời. Hai con đũa đâm thâm xẹt bập vào cái tẩu thuốc bằng xừng cũng thâm xẹt, cái mũi tẹt phun khói làm cái mắt lươn nhíp lại, nheo nheo. Người trong vạ xi xèo “Mả bố cái thằng súc sinh, mặt người dạ thú, không biết nó giở trò gì đây. Cha cái mặt uống máu người không tanh, sao trời đất quỷ thần không vật chết nó đi, cứ để nó tự tung, tự tác hoành hành chốn này”. Người ta còn xi xào “trông nó tởm lợm thế thôi nhưng có khối ông cả, bà lớn có chức có quyền trên bờ bảo lãnh, cái ô che dù chắn ấy vững lắm, mưa gió không làm ướt mặt ướt đầu”. Họ ức lắm, nhưng độc lực mà chọi nhau với hần chẳng ai có gan. Đã đôi ba lần gì ấy, những kẻ đàn anh đàn chị một thời cùng cụm lại bàn mưu “đảo chính” nhưng rốt cuộc cái “hội đồng chuột” ấy chẳng làm nên tích sự gì, chẳng ai có gan cầm đầu để diệt trừ bạo chúa, họ không thắng nổi cái nhát sợ cố hữu của thằng người trước mũi dao lạnh lòng bén nhọn, trước những đòn âm, đòn ý, những hình phạt ghê sợ từ đời Tân Thủy Hoàng chưa chắc đã nghĩ ra...

Con thuyền vẫn lừ lừ trôi về cuối sông. Tiếng máy lúc búc, chân vịt quay cầm chừng làm xoáy nước thỉnh thoảng lại cuộn nhẹ lên mặt sông. Cai Thâu và lũ đàn em vẫn thản nhiên quét cái nhìn vô cảm và kinh thị lên

các con đò rách nát. Hôm nay, hắn quyết định khai trương sức mạnh phi nhân tính của mình. Hắn nghĩ bụng: Cả lũ chúng mày mở mắt ra mà nhìn, pháp luật với ông chỉ là muối đốt gỗ lim. Có nhiều tiền là ông có tất.

Chiếc nhà thuyền sang trọng đang chậm chạp trôi về ngã ba sông, nơi có con thuyền cuối cùng đang đậu. Tiếng máy lịm đi, nó tiến sát tới con đò khốn khổ. Một bóng đàn bà, gọi cho đúng là một con giặc cái, con nặc nô mặc quần soóc kẻ sọc, phía trên hờ hững cái áo hai dây. Chiếc nịt vú màu đen bung lấy bộ vú rừng rục, quá tải với tất cả những phụ tùng bảo hiểm nó đang đeo.

Con quỷ cái ấy chõ miệng, ỏn thót, tiếng nó chui qua lỗ cáo con đò rách và bên trong cái lỗ ấy người ta vẫn thắc thỏm nhìn thấy một bóng đàn ông và đàn bà đang ôm nhau lo lắng nhìn ra, cái đầu nhỏ nhay cử động, hai cái vai lắc lư cho người ta thấy họ đang cụm lại trong nỗi lo lắng.

- Này! Nhà kia, báo ngược lên các nhà kế tiếp, mỗi nhà cử ngay một người đại diện đến ăn mừng khánh thành con thuyền của “Thâu trưởng vạn”. Thông qua luật lệ làm ăn.

Lập tức, cái đầu húi hoa gáo lụp cụp vâng dạ...

đúng rồi, tiếng hú của cai Thâu lúc nãy là khởi sự cho việc họp hành này đây!

Con thuyền lớn sau khi truyền cái tin quái kia, lập tức tăng ga quay về bến sông. Nó chọn một chỗ khuất nẻo có bóng cây đa cổ thụ đổ bóng, cách xa bờ để mọi người nhìn vào không nghe rõ trên thuyền nói gì.

Những con dò lá tre lập tức xia mái hướng về con thuyền lớn. Các “đại biểu” đi giêng lẻ. Ở chốn “chín người mười phương” chẳng thân sơ với ai, tính cộng đồng còn ở dưới vạch tối thiểu bởi lẽ sự mưu sinh của họ khác nhau, đều mờ ám, gian hùng với những mảnh mung, lường gạt. Họ ghẻ lạnh với nhau và cảnh giác nhau, những kẻ không vương bận gia đình không cần họ hàng. Họ như giống nhân bản vô tính từ hành tinh lạ đến trú ngụ. Họ không sợ cái xấu, cái ác. Cái xấu, cái ác là thứ cùng họ song hành trên cõi đời này. Suy cho cùng, thân ai nấy lo, toàn một giuộc cả, sợ gì dư luận. Thế mới biết, văn hóa làng ở đất nước này quý đến nhường nào, nó làm con người vươn lên trước muôn loài. Không có làng con người trở nên vô thức, vô lương.

Cái bộ lạc quái đản ấy đã lúc lúc lên sàn tàu hỗn mang và bẩn thối. Cái sang trọng giả tạo hơn với cái thả tọt cùng. Ở chốn sông nước, cách biệt đôi bờ, họ

mặc thế nào tùy thích. Ăn vì mình, mặc vì người, câu ấy chẳng còn ý nghĩa gì, vì vậy sinh ra chéo ngoe lỗi nhịp và kịch cỡm. Cái đám đàn bà bán tròn nuôi miệng loè loẹt phấn son, tung bùng mùi hôi nách, lậu và kim la, ghẻ và hắc lào cứ thi nhau mà gãi. Con người họ lờm lợm bốc lên mùi nước hoa rẻ tiền, ngồi cạnh những con đực lỗ măng, cầu thả và hôi hám, bọn họ che thân bằng manh quần đùi nước dưa, đập che khúc sinh thực khí, mà vốn dĩ cái khúc ấy luôn bướng bỉnh và thất thường.

Chiếc thuyền cuối cùng cũng đã cập mạn, đám hỗn quân, hỗn quan ấy ngồi xen nhau, hằm hè, vô cảm nhìn nhau. Họ quan sát cái lâu đài sang trọng của tên đạo tặc, tay cuộn chiếc phong bì như tổ sâu kền, để tỳ nũa “mùng” theo gợi ý lịch sự hơn ăn cướp của con đàn bà nọ.

Kẹt... cửa phòng cai Thâu đã mở, tấm rèm nhung màu huyết dụ hé ra để lộ cái đầu con hổ trạm khắc giờ nanh vượt thị oai. Cai Thâu nục nặc bước ra, súng sính trong bộ ka ki màu hạt dẻ, lũ cận thân vô can. Đàn ông thì thản nhiên hút thuốc, đàn bà soi gương tia lông mày, cắt móng chân, móng tay... bọn chúng là phen dậu che chắn và thực thi tội ác nhưng lại ngồi

tách biệt, vô can với đám vạn chài khốn nạn đang ngồi như đàn chim cánh cụt phơi mình dưới nắng.

Cai Thâu bắt đầu găm gù trong cuống họng, nhỏ phèn phẹt mấy bãi nước miếng, nhướng cặp mắt lơn đảo qua từng gương mặt ốm oảm cất lời:

- Thưa những anh em! Chỗ chúng ta ngồi hôm nay là ngôi nhà chung, có nghĩa là con thuyền lớn này là cái trụ sở để trưởng vạn và đội giúp việc điều hành tất cả các công việc làm cho cả vạn, cả làng. Hôm nay, chúng tôi ra mắt các người anh em, đáng lẽ là khai trương này có pháo nổ cho xôm. Nhưng đ... mẹ nó, không tiện, thôi thì ta vỗ tay vậy.

Hắn vỗ tay trước, mời cho đám ô hợp lẹt đẹt vỗ tay sau. Đoạn hắn khịt mũi nói tiếp:

- Hôm nay tôi mời anh em chén rượu suông nhạt gọi là ngày vui để làm quen nhau, mai đây có gì liên hệ cho nó tiện.

Một can rượu trắng, mấy can bia hơi, một rá lạc rang, một sê lạc luộc tức tức khuôn lên sàn tàu, mọi người lúc này sức nhớ, vượt cái phong bì kẹp trong tay lúc này đã ngấm mồ hôi, lục tục đứng lên bỏ vào cái hòm sắt tây gọi là chút quà mừng.

Rượu bia ông ộc tuôn ra những cái bát tô, lạc luộc,

lạc giang bóc ranh ránh. Có hơi men vào ai nấy đều hăng, đám nhà thổ rúng rẩy giở cái trò khiêu dâm rẻ tiền đi lại thướt thẹo cái vú tổ họ và cái mông nhão nhoét bó chặt trong cái quần bò. Những con đực bắt hơi men hui hui con mắt, máu giang hồ nổi lên. Những khúc sinh thực khí ngộ nguậy cơ hồ muốn tòi ra.

Cai Thâu cụp đôi lông mày chối xế, che bớt cái mắt. Khinh bỉ nhìn lũ người khốn nạn kia đang phát huy bản năng của mình. Bất thân đập tay đánh sầm xuống mặt sàn găm lên:

- Ta vui thế là đủ rồi nhỉ, giờ đến việc khai mạc cuộc họp, có nghĩa là hội nghị toàn dân ấy. Nào! Bắt đầu nhé. Ông Tâm đâu lên chủ trì đi.

Lê Văn Tâm như con nhái bén, môi thâm, mắt trắng cầm quyển sổ, cái bút, lệnh khệnh bước ra, hần đọc hàng tràng các nội quy hà khắc buộc mọi người phải theo: Thuế má, sưu phạt, toàn những tiền là tiền, chỉ có nộp và nộp.

- Nộp! Nộp cái con đầu b... ông đ... nộp. Sao mà khỏe nộp thế, đào mả bố lên lấy xương bán cũng không đủ tiền nộp, chúng mày ăn lẩm thế không sợ vỡ bụng à!...

Mọi người có mặt lăm lét nhìn nhau, lo cho kẻ đại miệng.

Cai Thâu trợn mắt tiến lên, hấn xốc bàn tay hộ pháp, túm lấy cổ áo, lôi người vừa nói ngang tầm mặt cười khẩy:

- Khá đấy! Nói lại ta nghe đi con!

Bất thân hấn vung một nhát song phi vào ngực, nhát thứ hai vét mạng sườn, gã đại miệng lạng đi, mất thăng bằng, ôm bụng đổ vật xuống sông. Một tiếng "tùm" gọn lỏn, một quãng nước lan ra, những chiếc bong bóng sủi lóp bóp trên mặt nước. Cai Thâu đảo mắt, nhìn bọn đàn em ra hiệu, đủ hai lần nhô lên ngụp xuống, một tên trong bọn lao theo, túm tóc lôi vào bờ.

- Dận bụng cho nó ỏi nước ra, vác vào hầm tàu, đợi nó tỉnh, ta sử tội tiếp.

Màn thị uy ngoạn mục làm mọi người xám lạnh, xây sấm mặt mày. Lời cảnh cáo ấy nhắc cho mọi người, ở đây không có công lý, không có phải trái, chỉ có kẻ trị và kẻ bị trị, trái luật ấy không thối phỉ cũng đập gan.

Lão cấp đít bỏ vào phòng riêng sau cái hẩy tay ra hiệu giải tán...

Ta hãy trở lại ngã ba sông, nơi có làng nổi Ô hợp mà cai Thâu và chân tay của hắn đang ngày đêm tưng tưng, tự tác điều hành cái làng sông vô thừa nhận trong bản đồ hành chính, bấu vào địa phận xã Vân Sơn để từ

40 - LƯU QUỐC HÒA

đây, cái ung nhọt, di căn tấp vào đôi bờ.

Xã Vân Sơn nằm giáp phía Tây tỉnh Nam với nhiều nguồn giao lưu pha tạp. Có thể ví đây là địa danh "tứ cận", cận Giang - cận Lộ - cận Chợ - cận Thị thành. Giữa tỉnh lỵ và địa bàn xã nối với nhau bằng một chiếc cầu phao do công binh quân khu làm từ thời kỳ đầu chống chiến tranh phá hoại, cầu được thiết kế di động, khi có máy bay oanh tạc được một chiếc tời điều khiển vận hành bằng tay kéo nép vào bờ cây. Cầu được nâng trên nhiều phao sắt như những chiếc xì tẹt dựng nhiên liệu ta vẫn nhìn thấy. Chiến tranh kết thúc đã lâu nhưng cây cầu tạm bợ ấy vẫn là chiếc cầu nối bờ Bắc, bờ Nam cho các phương tiện giao thông cần qua con đường 21B để vào miền Sơn cước Chi Nê - Hòa Bình. Cây cầu đã chiến ấy ọp ẹp và han rỉ, mỗi năm được cải tạo qua quýt, vá vúi tạm bợ với hàng nhịt mụn vá hàn hơi, hàn điện. Cảnh "tiền lĩnh váy chị không bằng tiền chỉ váy tôi" cũng khái quát sự tốn kém để nuôi cây cầu. Mỗi chuyến qua sông, cây cầu lại ba chìm bảy nổi, cánh lái xe vã cả mồ hôi, thân cầu rên lên chèo chẹo như cơ thể già nua ốm yếu mà phải công địu, gánh gồng quá sức. Cảnh nhà nghèo nên mới sinh ra so súi, luẩn quẩn, đây là ví dụ nhỏ để khái

quát nền kinh tế chậm phát triển của tỉnh thuần nông giữa vùng chiêm trũng.

Giữa tỉnh lỵ, những công sở thấp lè tè, lợp bằng đủ loại: giấy dầu, ngói ta, ngói vẩy, cỏ bái lá gôi, thỉnh thoảng vào mùa hanh khô, do chập điện, nạn hỏa hoạn náo loạn thị xã phố phường. Những nhà xây chen lẫn nhà cấp 4 toocsi vôi rơm, vữa nhẹ cũng lổ hàng mủng bánh đa. Những con đường ngang dọc nhóm nhoám ổ gà, ngày thường, có mấy xe công nông lạch phạch chở một đội "vá chín vá sống" lấp liếm qua loa. Người ta gọi bằng cái tên nửa ta nửa tàu là đội "di tu dưỡng lộ, hạt bẩy cung ba". Cái địa chỉ dài dằng dặc trên phong thư, đọc mỗi cả mồm.

* *

*

Đã chớm sang thu.

Đứng ở ngã ba sông có cây cầu phao đập dềnh sóng vỗ và sừng xoảng kim khí, nhìn về hạ lưu, thượng lưu dòng sông ta thấy một làn sương khói mờ ảo, che bớt tầm nhìn, lớp hơi sương mỏng tang như khói, ấy là

dấu hiệu chuyển mùa nắng nhạt đi, sức nóng của mặt trời không còn chói gắt để con người phải ngao lên, tức thở. Phía Hoàng Liên Sơn 99 ngọn răng cưa không còn xanh ngấn ngát, gió heo may se se và man mác buồn bắt đầu thổi, "may tất hôm, nồm tất mai". Vàng mơ là hoa cúc, vàng mơ là nắng trời, vàng mơ là những trái bưởi trong vườn bên những buồng chuối lặc lè đang chờ Tết trung thu. Lúa đã vào thời con gái chờ bật đồng để những trái hồng như má các cô thôn nữ kết thành hương vị hồng cốm. Những đầm sen lót đót còn vài đóa hoa nở muộn, những cọng sen không còn sức mang nổi những tàu lá, giờ đã rủ xuống. Chờ mùa sau có những đài sen thay thế...

Thiên nhiên thoáng đãng và thanh khiết, bầu trời cao rộng, những đám mây trắng xốp nhõn nhõn, đủng đỉnh trên thình không.

Thị xã đông chiêm vẫn giữ nhịp sống trong buổi giao mùa, đây là thời điểm giáp hạt "Ngày ba tháng tám" những phiên chợ quê thừa hàng quà bánh. Các nhân viên quản lý thị trường, thuế vụ với sắc phục xanh. Tay cầm loa, tay cầm biên lai, giấy phạt tung hoành ngang dọc để phạt, để cấm những hàng quà bánh chế biến bằng lương thực. Cá sông đã không còn, thịt gia súc